**TUẦN 26**

**Ngày soạn: 15/ 3/ 2025**

**Ngày giảng: Thứ Hai ngày 17 tháng 3 năm 2025**

**Hoạt động trải nghiệm: Tiết 76**

**SHDC:BÀI 26: TÔI LUÔN BÊN BẠN (tiết 1)**

**I.** **YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

**-** Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

- Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

- Biết chia sẻ với người có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG**

**-** Giáo viên:

- Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, video hài...

- Văn nghệ: tiết mục với nội dung hát, múa vể mái trường, thầy cô, bạn bè.

- Học sinh: Văn nghệ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35P)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Chào cờ**  **2. Sinh hoạt dưới cờ**  **3. Tổng kết, dặn dò** | - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  - Tham dự phát động phong trào “ Học nhân ái, biết sẻ chia”.  \* Khởi động:  - GV yêu cầu HS khởi động hát  - GV dẫn dắt vào hoạt động.    − GV mời HS xem video hoặc hình ảnh chụp những người dân vùng bão lũ; hình ảnh những em nhỏ bị ốm nặng không được đi học,…  - GV đề nghị HS đặt mình ở vị trí những người ấy để nêu được cảm xúc của họ.  - GV cho HS lần lượt nhớ lại và kể về một hoàn cảnh khó khăn mình từng biết, từng nghe được thông tin qua bố mẹ, thầy cô, ti vi,…  Kết luận: GV cùng HS đưa ra định nghĩa: thế nào là người, gia đình có hoàn cảnh khó khăn (thiếu ăn, thiếu mặc; mồ côi; khuyết tật; hay ốm đau,…).  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề | - HS điểu khiển lễ chào cờ.  - HS lắng nghe.    - HS hát.  - HS lắng nghe  - HS xem video hoặc hình ảnh chụp những người dân vùng bão lũ; hình ảnh những em nhỏ bị ốm nặng không được đi học,…  - HS đặt mình ở vị trí những người ấy để nêu được cảm xúc của họ.  - HS lần lượt nhớ lại và kể về một hoàn cảnh khó khăn mình từng biết, từng nghe được thông tin qua bố mẹ, thầy cô, ti vi,…  - HS lắng nghe, ghi nhớ trả lời  - HS thực hiện yêu cầu.  - Lắng nghe |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán:Tiết 126**

**CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000 (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

-Đếm số lượng theo trăm, theo chục và theo đơn vị; nhận biết được số 1000

- Đọc viết các số tròn trăm, tròn chục và “linh”

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển năng lực toán học.

-Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG**

**-** Giáo viên: Máy tính, máy chiếu nội dung bài, SGK.

- Hoc sinh: SGK, vở BT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35P)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**  **2.Khám phá**  **3.Thựchành**  **Bài 1**  **Bài 2**  **Bài 3**  **3. Vận dụng** | - GV tổ chức trò chơi Đố bạn: viết lên bảng các số tròn trăm để học sinh đọc số.  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.  - GV kết nối với nội dung bài mới và ghi tên bài lên bảng.  - Gắn lên bảng 1 hình vuông biểu diễn 100 và hỏi: Có mấy trăm?  - Gọi 1 học sinh lên bảng viết số 100 xuống dưới vị trí gắn hình vuông biểu diễn 100.  - Gắn 2 hình vuông như trên lên bảng và hỏi: Có mấy trăm?  - Yêu cầu học sinh suy nghĩ và tìm cách viết số 2 trăm.  - Giới thiệu: Để chỉ số lượng là 2 trăm, người ta dùng số 2 trăm, viết 200.  - Lần lượt đưa ra 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 hình vuông như trên để giới thiệu các số 300, 400,...  - Các số từ 100 đến 900 có đặc điểm gì chung?  - Những số này được gọi là những số tròn trăm.  - Gắn lên bảng 10 hình vuông và hỏi: Có mấy trăm?  - Giới thiệu: 10 trăm được gọi là 1 nghìn.  - Viết lên bảng: 10 trăm = 1 nghìn.  - Để chỉ số lượng là 1 nghìn, viết là 1000.  - Y/C học sinh đọc và viết số 1000.  - 1 trăm bằng mấy chục?  - 1 nghìn bằng mấy trăm?  \* Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS cả lớp tự làm bài.  - Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả.  - Gọi HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung.  \* HS tìm hiểu yêu cầu.  - Yêu cầu HS làm theo nhóm đôi.  - Trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng  - Giáo viên treo bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập 2, tổ chức cho 2 đội học sinh thi đua viết số thích hợp vào chỗ chấm. Đội nào đúng mà xong trước sẽ thắng cuộc.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng.  \* Gọi HS đọc đề toán.  - Cho HS xem tranh (như sách giáo khoa). Cho HS thảo luận cặp đôi.  - Yêu cầu HS suy nghĩ bài làm.  - Chia sẻ trước lớp: cách làm và câu trả lời.  - GV đánh giá phần chia sẻ của HS.  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  - Khi phải đếm số theo trăm, em nhắc bạn chú ý điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.  - Nhận xét tiết học | - Học sinh chủ động tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.  - Có 1 trăm.  - 1, 2 học sinh lên bảng viết.  - Học sinh trả lời.  - Học sinh viết vào bảng con: 200.  - Lắng nghe  - Đọc và viết các số từ 300 đến 900.  - Cùng có 2 chữ số 00 đứng cuối cùng.  - Học sinh nghe.  - Học sinh trả lời.  - Cả lớp đọc: 10 trăm bằng 1 nghìn.  - HS đọc.  - 1 trăm bằng 10 chục.  - 1 nghìn bằng 10 trăm.  - HS đọc.  - 1 HS lên bảng, cả lớp làm vào bảng con.  - HS chia sẻ  - 2 HS đọc  Bốn trăm: 400; Năm trăm: 500; Sáu trăm: 600; Bảy trăm: 700; Tám trăm: 800; Chín trăm: 900; Một nghìn: 1000  -1 em lên bảng  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - Điền số còn thiếu vào ô.  - HS làm theo cặp đôi.  - Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng giáo viên làm ban giám khảo.  - Các số điền đúng: 300, 400, 600,700, 900.  - Học sinh lắng nghe.  - HS đọc đề  - Thảo luận cặp đôi theo dự kiến nội dung câu hỏi  Bài toán cho biết gì?  Bài toán hỏi gì?  Vậy muốn biết chị Mai cần lấy bao nhiêu hộp bút, ta làm thế nào?  - HS suy nghĩ bài làm.  - Báo cáo kết quả trước lớp: Chị Mai cần lấy 8 hộp ống hút.  - HS TL  - HSTL  - HS lắng nghe |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt: Tiết 251 + 252**

**CHIA SẺ VÀ ĐỌC: HƯƠU CAO CỔ (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Đọc lưu loát văn bản thông tin Hươu cao cổ. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các câu, cuối mỗi câu.

- Hiểu được nghĩa của các từ ngữ. Hiểu nội dung bài: Miêu tả đặc điểm, hình dáng, tính nết hiền lành, sống hòa bình với các loài vật khác trên đồng cỏ của hươu cao cổ. Từ bài đọc, HS có hứng thú tìm hiểu thế giới loài vật và môi trường thiên nhiên xung quanh.

- Củng cổ kĩ năng sử dụng dấu chấm và dấu phẩy.

**-** Yêu quý và có ý thức bảo vệ các loài động vật.

**II. ĐỒ DÙNG**

**-** Giáo viên:- Laptop, máy chiếu, giáo án điện tử, phấn màu, …

- Học sinh: Sách, vở bài tập Tiếng Việt, vở ghi, bút, nháp, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU (70P)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **TIẾT 1** | | |
| **1.Khởi động**    **2.Khám phá**  **\* Đọc thành tiếng** | \* Chia sẻ về chủ điểm  - GV giới thiệu chủ điểm mới  - GV chiếu hình ảnh các con vật và các câu đố BT1  - GV yêu cầu HS đọc từng câu đố, đối chiếu với hình ảnh gợi ý, đoán câu đố đó nói về con vật nào.  - GV mời một vài cặp HS tiếp nối nhau báo cáo kết quả  - GV nêu yêu cầu của Bài tập 2  - GV mời HS hát hoặc đọc thơ. GV gợi ý bài hát, bài thơ: Chú voi con ở Bản Đôn (bài hát cùa Phạm Tuyên), Bác gấu đen và hai chú thỏ (thơ của Hoàng Hà).  - GV nói lới dẫn vào bài đọc mở đầu chủ điểm Muôn loài chung sống.  - GV đọc mẫu bài đọc: giọng đọc rõ ràng, rành mạch, ngắt nghỉ hơi hợp lí.  - Gọi HS đọc nối tiếp câu  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: dễ dàng, cành lá, tranh giành, linh dương, ...  - GV gọi HS đọc tiếp nối 3 đoạn như SGK đã đánh số.  - GV nhắc HS nghỉ hơi đúng ở một số câu dài, như: Nó chỉ bất tiện/khi hươu cúi xuống thấp. //Khi đó, / hươu cao cổ /phải xoạc hai chân trước thật rộng / mới cúi được đầu xuống vũng nước / để uống. // Hươu cao cổ / không bao giờ / tranh giành thức ăn hay nơi ở / với bất kì loài vật nào.//  - GV gọi HS đọc tiếp nối 3 đoạn  kết hợp giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: bất tiện, tranh giành.  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV cho HS đọc lại toàn bài. | - Lắng nghe      - a - lạc đà, b - tê giác, c -thỏ, d - sóc.  - Lắng nghe  - HS hát hoặc đọc thơ    - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc nối tiếp câu  - HS luyện phát âm.  - 3 HS đọc.  - HS chú ý, luyện đọc câu dài.  - 3 HS đọc. HS giải nghĩa từ ngữ khó:  + Bất tiện: không thuận lợi.  + Tranh giành: tranh nhau để giànhlấy  - HS luyện đọc theo nhóm đôi  - HS thi đọc   - Cả lớp đọc đồng thanh |
| TIẾT 2 | | |
| **\* Đọc hiểu**    **3.Thựchành,**  **luyện tập**      **4. Vận dụng** | - GV mời 3 HS đọc 3 câu hỏi trong SGK  - GV yêu cầu từng cặp HS thực hành hỏi đáp, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả thảo luận.  + Câu 1: Hươu cao cổ cao như thế nào?  + Câu 2: Chiều cao của hươu cao cổ có gì thuận lợi và có gì bất tiện?  + Câu 3: Hươu cao cổ sống với các loài vật khác như thế nào?      - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Bài học giúp em hiểu điều gì?    \* Luyện tập  - GV yêu cầu 2 HS đọc nối tiếp nhau yêu cầu của phần Luyện tập  - GV yêu cầu từng cặp HS trao đổi, làm bài.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  + Câu 1: Dấu câu nào phù hợp với ô trống: dấu chấm hay dấu phẩy.  Hươu cao cổ rất hiền lành ? nó sống hòa bình ? thân thiện với nhiều loài vật ăn cỏ khác.  + Câu 2: Em cần đặt dấu phẩy còn thiếu vào những chỗ nào trong đoạn văn sau:  Một năm, Trời làm hạn hán, cây cỏ chim chóc muông thú đều khát nước. Cóc cùng các bạn cua ong cáo gấu và cọp quyết định lên thiên đình kiện Trời. Cuối cùng, Trời phải cho mưa xuống khắp trần gian.  - GV yêu cầu 2 HS đọc lại 2 bài tập sau khi đã điền dấu phẩy đầy đủ. Chú ý nghỉ hơi sau dấu phẩy.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Dấu phẩy trong các bài tập trên có tác dụng gì?  - GV gọi 2-3 HS đọc lại bài  - Nhận xét tiết học  - Dặn dò chuẩn bị bài sau | - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  + Câu 1: Con hươu cao cổ cao nhất cao tới gần 6 mét, có thể ngó được vào cửa sổ tầng hai của một ngôi nhà.  + Câu 2: Thuận tiện: Chiếc cổ dài của hươu cao cổ giúp hươu với tới những cành lá trên cao và cũng dễ phát hiện kẻ thù. Bất tiện: Khi muốn cúi xuống thấp, hươu phải xoạc hai chân trước thật rộng mới cúi được đầu xuống vũng nước để uống.  + Câu 3: Hươu cao cổ không bao giơ tranh giành thức ăn hay nơi ở với bất kì loài vật nào. Trên đồng cỏ, hươu cống hoà bình với nhiều loài thú ăn cỏ khác như linh dương, đà điểu, ngựa vằn.  - HS trả lời: Bài học giúp em nhận biết được đặc điểm của hươu cao cổ, lối sống hiền lành, thân thiện, hòa bình của hươu cao cổ với các loài thú ăn cỏ khác.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  + Câu 1: Hươu cao cổ rất hiền lành. Nó sống hòa bình, thân thiện với nhiều loài vật ăn cỏ khác.  + Câu 2: Một năm, Trời làm hạn hán, cây cỏ, chim chóc, muông thú đều khát nước. Cóc cùng các bạn cua, ong, cáo, gấu và cọp quyết định lên thiên đình kiện Trời. Cuối cùng, Trời phải cho mưa xuống khắp trần gian.  - HS đọc bài.  - Dấu phẩy trong các bài tập trên có tác dụng ngăn cách các từ ngữ trong phần liệt kê; làm cho câu văn dễ hiểu, dễ đọc.  - HS đọc bài  - HS lắng nghe |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tự nhiên và Xã hội: Tiết 51**

**BÀI 23: TÌM HIỂU CƠ QUAN HÔ HẤP (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Chỉ và nói được tên các bộ phận cơ quan hô hấp trên sơ đồ, trên hình vẽ.

- Nhận biết được chức năng của cơ quan hô hấp ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hít vào thở ra.

- Đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người khi cơ quan hô hấp không hoạt động.

- Nêu được sự cần thiết của cơ quan hô hấp, không có cơ quan hô hấp không có sự sống.

- Biết dùng các cơ quan hô hấp để thực hiện một số động tác hô hấp.

- Tuyên truyền, chia sẻ những kiến thức học được với những người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG**

**-** Giáo viên: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- Học sinh: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35P)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động** | - Cơ quan hô hấp gồm những bộ phận nào?  - Nhận xét , tuyên dương.  - HS thực hành tập các động tác, hít vào và thở ra.  - GV ghi tên bài lên bảng | - HS trả lời  - HS thực hiện động tác.  - HS ghi tên bài vào vở |
| **2.Thực hành** | **Hoạt động 1: Làm mô hình cơ quan hô hấp.**  **TC cho HS TL nhóm 2**  \* Quan sát mô hình cơ quan hô hấp và trả lời các câu hỏi sau:  + Các bộ phận a, b,c ứng với bộ phận nào của cơ quan hô hấp?  - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.  - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.  \* Tổ chức cho học sinh thực hành làm mô hình cơ quan hô hấp từ vật liệu đơn giản.( Bóng bay, ống mút)  - HS trình bày và thuyết minh về SP của nhóm mình.  - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS. | - HSTL  - HSNX, bổ sung  - a. khí quản; b. phế quản;  c. phổi.  - Nhóm đôi thực hành  B1: Cắt 2 đoạn ống hút nối với một ống hút nguyên vẹn. Dùng băng dicnhs cuốn chặt  B2: Dán 2 quả bóng bay vào 2 đầu của hai đoạn ống hút được mô hình cơ quan hô hấp.  - TB sản phẩm |
| **Hoạt động 2 + 3: Thực hành với mô hình**  -TC cho HS TH nhóm đôi với mô hình vừa làm được.  + Nêu sự thay đổi của hai quả bóng khi thổi vào đầu ống hút. Hoạt động này giống với hoạt động hít vào hay thở ra?  + Dùng tay giữ chặt ống hút và thổi. Em thấy hai quả bóng có thay đổi không? Ðiều gì sẽ xảy ra nếu có vật rơi vào khí quản hoặc phế quản?  - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.  - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS. | - HS thực hành nhóm đôi và trình bày KQ thực hành.  - HSNX, bổ sung |
| **3.Vận dụng** | **1: Xử lý tình huống**  - TC cho HS TL nhóm 4.  - YC HS quan sát tranh 1, 2. Nêu nôi dung tranh 1, 2.  - Em sẽ làm gì trong các tình huống trong tranh 1,2  - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.  - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS. | - HS TL nhóm 4 và trả lời  - HS TL nhóm 4 xử lý tình huống.  H1:Bạn nhỏ đang chơi viên bi và cho viên bi vào miệng  H2: Bạn nhỏ ăn quả nhãn  - HSTB  - HSNX, bổ sung |
| **2: Tình huống và cách xử lý của em**  - TC cho HS TL nhóm 6.  - YC HS Nêu thêm tinh huống có thể dẫn đến nguy cơ tắc đường hô hấp và đề xuất cách phòng tránh bằng cách sắm vai xử lý tình huống đó.  - Nếu bị tắc nghẽn đường thở thì con người sẽ ra sao?  \* Khi bị dị vật làm tắc nghẽn đường thở cần ta cần làm gì?  - Tổ chức cho TB phần sắm vai xử lý tình huống.  - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Tổng kết**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ lời chốt của mặt trời.  - YC HS quan sát hình chốt. Nói những hiểu biết của mình về hình vẽ.  - Hĩnh vẽ ai? Đang làm gì?  - Người anh đã khuyên em điều gì? Tại sao?  - Kết luận: Không nên vừa ăn vừa cười đùa vì khi đó thức ăn có thể đi vào đường hô hấp gây tắc đường thở, nguy hiểm đến tính mạng.  - HS nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét giờ học?  - Về nhà ôn lại bài | - HS TL nhóm 6 sắm vai xử lý tình huống.  - Vừa ăn vừa cười đùa  - Nuốt vội vàng không chú ý các laoij quả có hạt như nhãn, vải , chôm chôm, táo…  - Ngồi ngậm đồ chơi nhỏ như đồng xu, viên bi.. trong miệng  - Con người bi tắc nghẽn đường thở 3 -4 phút có thể bị chết.  - Ta cần được cấp cứu ngay lập tức. Cần tránh không để dị vật, thức ăn, nước uống, vật nhỏ rơi vào đường thở.  - HS quan sát hình chốt  - Hình vẽ hai anh em đang xem hoạt hình trên ti vi. Em bé vừa ăn bỏng ngô vừa cười.  - Người anh đã khuyên em không nên vừa ăn vừa cười sẽ bị sặc.  - HS lắng nghe.  -HSTL  -HS lắng nghe |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tự nhiên và Xã hội: Tiết 52**

**BÀI 12: BẢO VỆ CƠ QUAN HÔ HẤP (Tiết 1)**

**DẠY HỌC STEM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

– Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc hít vào, thở ra đúng cách và tránh xa nơi có khói bụi để bảo vệ cơ quan hô hấp.

– Thực hành đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đã học.

– Biết xác định nội dung chủ đề và lựa chọn công cụ, vật liệu để thực hành.

– Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của GV, giữ gìn vệ sinh trong thực hành, sáng tạo.

**II. ĐỒ DÙNG**

-Giáo viên:

– Các phiếu học tập (như ở phụ lục)

– Dụng cụ và vật liệu (dành cho 1 nhóm HS)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị/ Học liệu** | **Số lượng** | **Hình ảnh minh hoạ** |
| 1 | Dây chun | Đoạn 20 cm |  |
| 2 | Xốp dán mũ | đoạn 20 cm |  |
| 3 | Giấy bóng kính | 2 tờ |  |
| 4 | Ghim bấm | 1 cái |  |
| 5 | Băng dính | 1 cuộn |  |

-Học sinh:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị/Dụng cụ** | **Số lượng** | **Hình ảnh minh hoạ** |
| 1 | Thước kẻ | 1 cái |  |
| 2 | Kéo thủ công | 1 cái |  |
| 3 | Hộp bút (lông) màu | 1 hộp |  |
| 4 | Giấy màu thủ công | 1 túi |  |

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35P)**

| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **1.Khởi động** | – GV mời HS hát và vận động theo bài hát. | – HS hát và vận động theo bài hát |
|  | – GV yêu cầu HS kể tên những vật dụng chúng ta thường đeo khi đi qua những nơi khói bụi hoặc khi tiếp xúc với người có bệnh về đường hô hấp. Nêu tác dụng của những vật dụng đó. | – HS kể tên những vật dụng thường đeo: khẩu trang, kính chống giọt bắn, mũ bảo hiểm kín đầu, mũ hoặc khăn trùm đầu.  Khẩu trang là một loại mặt nạ bảo vệ được sử dụng để bịt vùng mặt (thường là mũi, miệng) để bảo vệ người đeo khỏi bị lây nhiễm các loại vi khuẩn, dịch bệnh, bụi bặm thông qua đường hô hấp.  Kính chống giọt bắn che hết mặt giúp ngăn chặn sự xâm nhập của virus mỗi khi nói chuyện trực tiếp hoặc khi tiếp xúc với mọi người sung quanh.  Ngoài tác dụng bảo vệ đầu, não của người đi xe máy, xe đạp, mũ bảo hiểm trùm kín đầu có khả năng che chắn virus, giọt bắn khi tiếp xúc với người bệnh, chắn gió, bụi khi đi đường.  Mũ/khăn trùm đầu chống tia cực tím, chống sương mù, chống bụi, chống vi khuẩn. |
|  | – GVphát phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS làm bài. | – HS hoàn thiện phiếu học tập số 1 |
|  | – GV yêu cầu HS trình bày phiếu học tập số 1. | – HS trình bày phiếu học tập số 1 |
| **2.Khám phá** | **Tìm hiểu về cách chăm sóc và bảo vệ cơ quan hô hấp**  – GV yêu cầu HS quan sát tranh ở trang 54 và cho biết.  + Bạn trong tranh đang có dấu hiệu bị bệnh gì?  + Bệnh đó ảnh hưởng đến cơ quan nào trong cơ thể?  + Em hãy kể một vài nguyên nhân gây bệnh cảm lạnh? | – HS trả lời:  Bạn bị ho, sổ mũi có dấu hiệu của bệnh cảm lạnh.  Bệnh gây ảnh hưởng đến cơ quan hô hấp.  Bị ngấm lạnh do gió, nước mưa, quần áo ướt...  Lây bệnh từ người bị bệnh. |
|  | – GV yêu cầu HS quan sát các tranh ở trang 54, 55 và cho biết cách chăm sóc bảo vệ cơ quan hô hấp, việc làm đó có tác dụng như thế nào? | – HS thảo luận cặp đôi |
|  | – GV mời 3 – 4 HS trình bày trước lớp. | – HS bày tỏ suy nghĩ trước lớp  Đeo khẩu trang, mũ, kính chắn giọt bắn  **Tránh** tập trung nơi đông người khi có dịch bệnh về đường hô hấp  Tiêm vắc-xin phòng bệnh |
| **3.Luyện tập** | – GV phát phiếu học tập số 2 và yêu cầu HS hoàn thành.  – GV mời HS trình bày phiếu học tập số 2.  – GV mời HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có) | – HS hoàn thành phiếu  – HS trình bày phiếu học tập số 2  Em đã từng mắc bệnh về đường hô hấp: Viêm phế quản  Em mắc bệnh đó vì nhiễm vi khuẩn  Tên một số cách chăm sóc và bảo vệ cơ quan hô hấp: Đeo khẩu trang, mũ, kính chắn giọt bắn; Tránh tập trung nơi đông người khi có dịch bệnh về đường hô hấp; tiêm phòng dịch, tập thể dục, ăn uống đủ chất. |
|  | – GV yêu cầu HS chia sẻ cùng bạn trong nhóm đôi những việc em đã làm để chăm sóc vào bảo vệ cơ quan hô hấp. | – HS chia sẻ:  Rửa tay: Hãy rửa tay thật sạch và thường xuyên bằng xà phòng và nước.  Khử trùng đồ đạc: Lau dọn vệ sinh nhà cửa, đồ đạc của mình.  Sử dụng khăn giấy khi bị bệnh. Vứt khăn giấy đã dùng ngay, sau đó rửa tay cẩn thận.  Tránh tiếp xúc gần với bất kỳ ai bị cảm lạnh  Không dùng chung ly hoặc dụng cụ uống nước với người khác.  Ăn uống đầy đủ, tập thể dục và ngủ đủ giấc. |
|  | – GV giao phiếu học tập số 3 và yêu cầu HS hoàn thành.  – GV yêu cầu HS hoàn thành và chia sẻ kết quả thực hiện phiếu học tập số 3. | – HS hoàn thành phiếu học tập số  – HS hoàn thành phiếu học tập số 3  Các bộ phận chính của cơ quan hô hấp: Mũi, khí quản, phế quản và phổi. Nơi nào dễ bị bệnh về đường hô hấp: Nơi ô nhiễm môi trường. số cách phòng tránh bệnh về đường hô hấp: Tránh tiếp xúc với người bệnh, đeo khẩu trang, kính chống giọt bắn ở nơi đông người, nơi ô nhiễm môi trường. Hằng ngày em làm gì để bảo vệ cơ quan hô hấp của mình: Rửa tay bằng xà phòng và nước, lau dọn vệ sinh nhà cửa, đồ đạc |
| **4.Vận dụng** | – Em đã làm gì để chăm sóc vào bảo vệ cơ quan hô hấp?  -GV nhận xét tiết học  -Chuần bị bài sau | -HSTL  -HS lắng nghe và thực hiện |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày soạn: 16/ 3/ 2025**

**Ngày giảng: Thứ Ba ngày 18 tháng 3 năm 2025**

**Toán**

**Tiết 127: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000 (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đếm số lượng theo trăm, theo chục và theo đơn vị; nhận biết được số 1000.

- Đọc viết các số tròn trăm, tròn chục và “linh”

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển năng lực toán học.

- Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài, SGK.

**2. Hoc sinh:** SGK, vở BT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (35’)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. Khởi động  2.Khám phá  3. Luyện tập  Bài 4  Bài 5  Bài 6  4. Vận dụng | - Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua viết số tròn chục mà mình biết lên bảng.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh tích cực.  - Giới thiệu bài mới và ghi tên bài lên bảng.  - Yêu cầu HS lấy ra các thanh chục, nêu các số tròn chục?  - Gắn lên bảng 1 tấm 1 trăm khối lập phương và hỏi: Có mấy trăm?  - Lấy thêm một thanh 1 chục khối lập phương và yêu cầu HS đếm thêm, suy nghĩ cách viết.  - Đây là một số tròn chục  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 2: tìm ra cách đọc và viết của các số: 120, 130, 140, 150, 160, 170, 180, 190  - Yêu cầu HS báo cáo kết quả thảo luận.  - Yêu cầu cả lớp đọc các số tròn chục từ 110 đến 200.  \* Bài tập yêu cầu gì?  - Đưa ra hình biểu diễn để học sinh quan sát. Sau đó yêu cầu HS làm bài tập theo nhóm.  - Yêu cầu chia sẻ kết quả.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  \*HS nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS làm theo nhóm đôi  Trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng  - Giáo viên treo bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập, tổ chức cho 2 đội học sinh thi đua viết số thích hợp vào chỗ chấm. Đội nào đúng mà xong trước sẽ thắng cuộc.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng.  \* Gọi HS đọc yêu cầu  - Cho HS xem tranh (như sách giáo khoa)  - Yêu cầu HS suy nghĩ bài làm  - Cho HS thảo luận cặp đôi  - Chia sẻ trước lớp.  - GV đánh giá phần chia sẻ của HS.  - Số tròn chục là những số như thế nào?  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  - Khi phải đếm số theo chục, em nhắc bạn chú ý điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - Học sinh chủ động tham gia.  - HS thực hiện, nêu: 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90  - Lắng nghe.  - Thực hiện, nêu các số tròn chục  - Quan sát và trả lời: 1 trăm  - HS quan sát và đếm thêm:  Đọc: một trăm mười  Viết: 110  - HS thao tác lần lượt lấy các khối lập phương, đếm, đọc, viết các số.  - HS lên bảng: 1 bạn đọc số, 1 bạn viết số. Cả lớp theo dõi và nhận xét.  - HS đọc.  - Chọn số tương ứng với cách đọc.  - Nêu  - HS quan sát và làm bài theo nhóm đôi.  - HS chia sẻ kết quả: đại diện 2 nhóm lên bảng thực hiện.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe.  - Điền số còn thiếu vào ô  - HS làm theo cặp đôi.  - Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng giáo viên làm ban giám khảo.  - Học sinh lắng nghe.  - 1 HS đọc  - Thảo luận cặp đôi theo dự kiến nội dung câu hỏi  Bài toán cho biết gì?  Bài toán hỏi gì?  Vậy muốn biết có bao nhiêu cúc áo ta làm thế nào?  - Trao đổi, đưa câu trả lời: 170 cúc áo.  - Báo cáo kết quả trước lớp  - HS nhận xét  - HS lắng nghe.  - Là những số có hàng đơn vị bằng 0  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt: Tiết 253**

**VIẾT: NGHE – VIẾT: CON SÓC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Nghe – viết chính xác đoạn văn Con sóc: Qua bài viết, củng cố cách trình bày một đoạn văn.

- Làm đúng các bài tập lựa chọn: Điền chữ r, d, gi; điền vần ưc, ưt. Điền đúng vào ô trống

tiếng bắt đầu bằng r, d, gi; có vần ưc, ưt.

**II. ĐỒ DÙNG**

**-** Giáo viên : Máy tính, bảng phụ cho HS làm bài tập

- Học sinh :SGK, Vở Luyện viết 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35P)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động** | - GV giới thiệu bài học: Trong bài học ngày hôm nay, các em sẽ Nghe – viết chính xác đoạn văn Con sóc; Làm đúng các bài tập lựa chọn. Chúng ta cùng vào bài học. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **2.Khám phá**  **Nghe – viết** | - GV nêu yêu cầu: HS nghe, viết lại đoạn văn tả Con sóc.  - GV đọc đoạn văn  - GV mời 1 HS đọc lại đoạn văn.  - GV yêu cầu HS trả lời:  +) Đoạn văn nói về nội dung gì?  - GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức hình thức, Đoạn văn có 4 câu. Tên bài và chữ đầu mỗi câu viết hoa. Tên bài viêt lùi vào 4 hoặc 5 ô tính từ lề vở. Chữ đầu đoạn văn viết lùi vào 1 ô.  - GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: bộ lông, chóp đuôi, tinh nhanh, thoắt trèo, thoắt nhảy,...Viết đúng các dấu câu (dấu hai chấm, dấu phẩy).  - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2.  - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch  chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận  xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - Đoạn văn tả con sóc đáng yêu, nghịch ngợm.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS đọc các từ dễ phát âm sai.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS chữa lỗi. |
| **3.Luyện tập**  **4.Vận dụng** | \* Điền chữ r, d, gi hoặc vần ưc, ưt  (Bài tập 2).  - GV nêu yêu cầu của bài tập; chọn  cho HS làm Bài tập 2a: Chữ r, d hay gi?  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2. GV phát phiếu khổ to cho 2 HS. 2 HS làm bài trên phiếu gắn bài lên bảng lớp, nói kết quả.  - GV yêu cầu cả lớp đọc lại đoạn văn đã điền chữ hoàn chỉnh.  \* Điền tiếng có r, d, gi hoặc có vần ưc, ưt (Bài tập 3): - GV nêu yêu cầu của bài tập; chọn cho HS làm Bài tập Em hãy chọn tiếng trong ngoặc đơn để điền vào ô trống:  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2. GV phát phiếu khổ to cho 2 HS. 2 HS làm bài trên phiếu gắn bài lên bảng lớp, nói kết quả.  - GV yêu cầu cả lớp đọc lại từ ngữ đã điền chữ hoàn chỉnh.  - Gọi HS nhắc lại nội dung bài học  - GV nhận xét tiết học  - Về nhà luyện viết thêm | - HS lắng nghe, đọc thầm yêu cầu  câu hỏi.  - HS làm bài.  - HS đọc bài: gieo hạt / chạy dài / sốt ruột / rồi / héo rũ.  - HS lắng nghe, đọc thầm yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài.  - HS đọc bài: nứt nẻ, nức nở, thơm nức.  -HSTL  -HSlắng nghe |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt: Tiết 254**

**VIẾT: CHỮ HOA X**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Biết viết chữ X viết hoa cỡ vừa và nhỏ.

-Biết viết câu ứng dụng *Xuân về, rừng thay áo mới* cỡ nhỏ.

-Rèn kỹ năng nghe viết

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên: Máy tính, kế hoạch bài dạy

- Học sinh:SGK, Vở Luyện viết 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35P)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động** | - GV giới thiệu bài học: Trong bài  học ngày hôm nay, các em sẽ biết viết chữ X viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Xuân về, rừng tay áo mới cỡ nhỏ. Chúng ta cùng vào bài học. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **2.Khám phá**  **Tập viết chữ hoa X**  **3.Luyện tập**  **4.Vận dụng** | C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.png-GV cho HS quán sát chữ mẫu  - GV chỉ chữ mẫu, hỏi HS: Chữ X cao mấy li? Có mấy ĐKN? Được viết bởi mấy nét?  - GV chỉ chữ mẫu, miêu tả: Nét  viết chữ hoa X là kết hợp của 3 nét cơ bản: móc hai đầu trái, thẳng xiên (lượn hai đầu) và móc hai đầu phải.  - GV chỉ dẫn và viết mẫu trên bảng lớp: Đặt bút trên ĐK 5, viết nét móc hai đầu trái rồi vòng lên viết tiếp nét thẳng xiên lượn ở hai đầu (từ trái sang phải, lên trên) xiên chéo giữa thân chữ, tới ĐK 6 thì chuyển hướng đầu bút để viết tiếp nét móc hai đầu phải (từ trên xuống), cuối nét lượn vào trong; dừng bút trên ĐK 2.  - GV yêu cầu HS viết chữ X hoa trong vở Luyện viết 2.  - GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng: Xuân về, rừng thay áo mới.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:  + Độ cao của các chữ cái: Chữ X hoa (cỡ nhỏ) và các chữ g, h, y cao 2,5 li. Chữ t cao.5 li. Nhũng chữ còn lại (u, â, n, v, ê, r, ư, a, o, m, ơ, i) cao 1 li.  + Cách đặt dấu thanh: Dấu huyền đặt trên ê, ư, dấu sắc đặt trên a, ơ.  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng trong vở Luyện viết 2.  - GV đánh giá 5 - 7 bài. Nêu nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.  - Hôm nayem học viết chữ gì?  - GV nhận xét tiết học  - Về nhà luyện viết thêm | -HS quan sát  - Chữ X cao 5 li? Có 6 ĐKN. Được viết bởi 1 nét.  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS quan sát, ghi nhớ trên bảng lớp.  - HS viết bài.  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS viết bài.  -HSTL  -HS lắng nghe |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Hoạt động trải nghiệm: Tiết 77**

**HĐGDTCĐ:BÀI 26: TÔI LUÔN BÊN BẠN (tiết 2)**

**I. YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- HS biết quan tâm, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống. Biết lập kế hoạch để thể hiện sự chia sẻ với người gặp khó khăn.

- HS được trải nghiệm cảm xúc khi chia sẻ về hoàn cảnh của người gặp khó khăn.

- HS biết cách bày tỏ sự quan tâm qua các việc làm thiết thực.

**\*Lồng ghép ĐĐBH Bài 6: Nhận thức, thấu hiểu mọi vật**

**II. ĐỒ DÙNG**

**-**Giáo viên: Giấy A0 hoặc A1 đủ cho mỗi tổ một tờ; bút dạ, giấy A4

- Học sinh: Sách giáo khoa; thẻ chữ: chia sẻ, đồng cảm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35P)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**  **Tìm hiểu về những người có hoàn cảnh khó khăn.**  **2.Khám phá Tham gia xây dựng kế hoạch “Tôi luôn bên bạn” của tổ.**  **3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: Làm bưu thiếp gửi động viên các bạn nhỏ gặp khó khăn** | - GV mời HS xem video hoặc hình ảnh chụp những người dân vùng bão lũ; hình ảnh những em nhỏ bị ốm nặng không được đi học,… và nêu cảm nghĩ của mình.  + Hãy kể lại một vài hoàn cảnh khó khăn mà em biết?  - GV nhận xét  - GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch theo 3 bước.  - GV nhận xét kế hoạch từng nhóm.  - Tổ chức hoạt động làm thiệp.  GV cam kết gửi thư, bưu thiếp đó đến tay các bạn nhỏ gặp khó khăn.  - GV nhận xét và khen ngợi  **\*Lồng ghép ĐĐBH**  **-** GV đọc cho HS nghe câu chuyện Tình nghĩa với cha  + Nguyễn Tất Thành đã biểu hiện tình yêu thương đối với người cha của mình bằng hành động gì?  + Tình yêu thương của bác Hồ với dân, với nước có được bởi trước hết Bác yêu thương ai?  + Vì sao chúng ta phải biết yêu thương cha mẹ?  + Những người kính trọng, biết ơn cha mẹ là những người con có đức tính gì?  \* Cam kết, hành động:  - Về nhà cùng bố mẹ tìm hiểu thêm về những hoàn cảnh khó khăn, thiệt thòi xung quanh mình qua thông tin từ người quen, hàng xóm, trên báo chí, ti vi, đài báo.  - Lựa chọn một trong những hoàn cảnh gần gũi với gia đình mình nhất để hỗ trợ. Lên kế hoạch các hành động thiết thực, vừa sức để thực hiện. | - HS xem video, hình ảnh.  - HS đặt mình ở vị trí những người ấy để nêu được cảm xúc của họ  − HS lần lượt nhớ lại và kể về một hoàn cảnh khó khăn mình từng biết, từng nghe được thông tin qua bố mẹ, thầy cô, ti vi,…  – HS bàn bạc, thảo luận theo nhóm về 3 bước lập và thực hiện dự án:  + Bước 1: TÌM HIỂU về một trường hợp có hoàn cảnh khó khăn.  + Bước 2: CÁCH GIÚP ĐỠ: Tiết kiệm tiền để ủng hộ, chuẩn bị quà, quần áo, viết thư, làm bưu thiếp gửi để động viên.  + Bước 3: PHÂN CÔNG, HẸN NGÀY GIỜ.  − HS ghi ra những hành động có thể làm được trên giấy A0 hoặc A1; hẹn ngày giờ cụ thể cùng thực hiện.  - HS láng nghe  - HS làm thiệp cá nhân, viết và thu lại gửi GV  -HS lắng nghe  -HSTL  -HSTL  -HSTL  -HSTL  - HS lắng nghe, thực hiện theo HD. |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

……………………………………………………………………………………………………………………………………………............................................ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Ngày soạn: 17/ 3/ 2025**

**Ngày giảng: Thứ Tư ngày 19 tháng 3 năm 2025**

**Toán: Tiết 128**

**CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000 (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Đếm số lượng theo trăm,theo chục và theo đơn vị, nhận biết được số 1000.

- Đọc, viết các số tròn trăm, tròn chục và “linh”.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

**-** HS yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên: Giáo án, bộ đồ dùng toán.

- Học sinh: Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU( 35P)**

| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **1.Khởi động** | - Cho HS thi viết theo dãy vào bảng  con: HS dãy 1 viết các số tròn trăm,  HS dãy 2 viết các số tròn chục từ 200 đến 300, HS dãy 3 viết các số tròn chục từ 400 đến 500.  - GV và HS nhận xét, tuyên dương HS viết nhanh và đúng.  - Từ đó GV dẫn dắt vào bài mới | - Thực hiện  - Làm bài vào vở nháp  - Lắng nghe |
| **2.Khám phá** | - Cho HS quan sát bảng biểu diễn số 100 và hỏi : Có mấy trăm ?  - Gắn thêm một hình lập phương và hỏi : Có tất cả bao nhiêu khối lập phương ?  - Để chỉ 100 khối lập phương và 1 khối lập phương người ta dùng số một trăm linh một, viết là : 101  - Giới thiệu các số 102 ; 103 ; .. 110 tương tự.  - GV kiểm tra, hướng dẫn HS.  - Yêu cầu cả lớp đọc lại các số từ 101 đến 110.  - Yêu cầu HS nhận xét cách đọc, viết các số trên ?  => Chốt : khi đọc kèm ‘‘linh’’  - GV hướng dẫn HS vận dụng cách đọc trên để đọc các số có 3 chữ số cùng dạng | - …có 100  - …có 100 và 1  - HS đọc, viết 101.  - HS dựa vào bảng trong SGK, hình thành các số từ 102 => 110 ; đọc, viết các số đó.  - HS đọc xuôi, đọc ngược.  - HS nhận xét.  - HS đọc: 202, 305,608,902… |
| **3.Luyện tập** | **Bài 7**: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi” Ong tìm hoa”  - GV gắn lên bảng các bông hoa số: 110, 107, 103, 108, 105, 106 và các con ong ghi cách đọc các số, sau đó lần lượt từng HS sẽ lên ghép con ong với bông hoa tương ứng  - GV và HS nhận xét, chữa bài  - Cho HS đọc lại các số  => Chốt: cách đọc các số có 3 chữ số.  **Bài 9**: HS chơi theo nhóm bàn.  Trò chơi : ‘‘ Lấy cho đủ số lượng’’  - HS chơi theo sự giám sát của GV.  - GV nhận xét.  => Cách đếm số tròn chục có ba chữ số. | - HS chơi trò chơi theo sự hướng dẫn của GV.  - HS nhận xét.  - Lớp đọc đồng thanh  - HS lấy cho đủ số khối lập phương, số que tính theo yêu cầu của bạn.  VD: Lấy ra đủ 120 khối lập phương,… |
| **4.Vận dụng** | - HS tìm và chỉ cho bạn xem trang sách 105 trong sách Toán 2.  - Bài học hôm nay em học thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống?  - Khi phải đếm theo đơn vị, em nhắc bạn chú ý điều gì?  - Về nhà, em hãy quan sát các số trong phạm vi 1000 được sử dụng trong các tình huống nào | - HS tìm, chỉ cho bạn  - HS trả lời.  -HSTL  -HS lắng nghe |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt: Tiết 257**

**NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN ĐÃ HỌC “AI CŨNG CÓ ÍCH”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Dựa vào tranh minh họa và gợi ý dưới tranh, HS biết hợp tác cùng các bạn kể lại được từng đoạn của câu chuyện Ai cũng có ích, rồi kể toàn bộ câu chuyện. Bước đầu biết phối hợp lời kể với cử chỉ, nét mặt; thay đổi giọng kể linh hoạt làm cho câu chuyện hiện lên sinh động.

- Theo dõi bạn kể, kể tiếp được đoạn lời bạn đang kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Hiểu và vận dụng các từ ngữ đã học để kể lại câu chuyện.

- Hiểu đúng thế nào là kể chuyện phân vai (không phải là nhập vai kể một đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện theo lời của một nhân vật)

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm, yêu quý các loài vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, SGK, vở, bài powerpoint,…

**2. Học sinh:** SGK, vở BT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. Khởi động  2. Khám phá  3. Thực hành  4. Vận dụng | - GV giới thiệu bài học:Trong bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽdựa vào tranh minh họa và gợi ý dưới tranh, biết hợp tác cùng các bạn kể lại được từng đoạn của câu chuyện Ai cũng có ích, rồi kể toàn bộ câu chuyện; Theo dõi bạn kể, kể tiếp được đoạn lời bạn đang kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Chúng ta cùng vào bài học.  \* Chuẩn bị:  - GV gắn 4 hình minh hoạ lên bảng lớp, chỉ từng hình, mời 4 HS tiếp nối nhau mỗi em đọc 1 câu hỏi dưới hình:  \* Kể chuyện theo nhóm:  - GV chia cả lớp thành các nhóm 4 (mỗi HS kể theo 1 tranh).  - GV yêu cầu HS tiếp nối nhau kể từng đoạn câu chuyện trong nhóm.  \* Kể chuyện trước lớp:  - GV mời các nhóm xung phòng kể chuyện trước lớp, mỗi HS kể theo 1 tranh.  - GV mời 2 HS xung phong kể lại toàn bộ câu chuyện. Khuyến khích HS kể chuyện biểu cảm để hấp dẫn người nghe.  - GV cho các nhóm tự phân vai và thi kể chuyện trước lớp. GV mời cả lớp vỗ tay sau lời kể của mỗi nhóm.  - GV khen ngợi những nhóm kể đúng nội dung, đúng vai nhân vật, kể kịp lượt lời, biểu cảm.  - Em học được điều gì qua câu chuyện này?  - Nhận xét, đánh giá giờ học.  - Dặn HS chuẩn bị tốt cho giờ học sau. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát tranh, đọc câu hỏi dưới mỗi tranh:  + Tranh 1: Hằng ngày, chim gõ kiến và khỉ làm gì?  + Tranh 2: Sóc vùi hạt thông xuống đất làm gì?  + Tranh 3: Voi con phát hiện ra điều gì thú vị?  + Tranh 4: Từ đó, voi con làm gì để cùng các bạn trông cây?  - HS chia thành các nhóm.  - HS tập kể chuyện  - HS kể chuyện theo từng tranh.  - HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - HS phân vai, thi kể chuyện.  - Lắng nghe  - HS nêu |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Toán (ôn)**

**ÔN TẬP TUẦN 25 (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim chỉ phút chỉ số 3, số 6. Nêu được số ngày trong tháng, ngày trong tháng.

- Phát triển phẩm chất yêu nước, nhân ái, trung thực, trách nhiệm và chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên: Bài giảng powerpoint, bảng phụ.

- Học sinh:SGK, VBT phát triển năng lực, vở nháp, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU (35P)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động** | - Tổ chức cho HS tham gia trò chơi *Ghép đúng*  \* Cách chơi: 1 HS cầm đồng hồ, 1 HS cầm thẻ giờ. Khi nhạc dừng lại HS ghép tranh vẽ đồng hồ với giờ thích hợp. Cặp nào ghép đúng sẽ dành chiến thắng.  - Giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học) | - HS lắng nghe cách chơi và tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe |
| **2.Luyệntập,**  **thực hành** | **Bài 1 (31):**   1. Chiếu bài, mời HS đọc yêu cầu.   - Cho HS làm VBT Toán  - Chữa bài  - Hỏi:  + Khi kim phút chỉ số 6 ta đọc thế nào ?  b. Thống nhất kết quả: Y/C HS chữa bài theo cặp đôi  => Chốt: Cách đọc khi kim phút chỉ số 6.  **Bài 2 (31 )**  a. Gọi HS đọc yêu cầu bài 2a.  - Chiếu slide bài tập  - Chữa bài dưới qua trò chơi *Phóng viên.*  + Cách chơi: 1HS đóng vai phóng viên, phỏng vấn các bạn trong lớp.  Tùy tình hình thực tế chơi GV kết luận.   1. Thống nhất kết quả: GV chốt lại kết quả đúng.   => Chốt: Tháng 5 có bao nhiêu ngày?  **Bài 3 (31 )**  a. Gọi HS đọc yêu cầu bài 3a.  - Yêu cầu HS làm bài vào VBT. 4 HS làm bảng phụ.  - Mời HS gắn bài, lớp nhận xét.  b.Đổi vở, chữa bài cho nhau.  => Kim phút chỉ số mấy ta đọc “15 phút” và “30 phút” ?  - Nhận xét. | - Đọc và xác định yêu cầu bài.  - Làm VBT  - Quan sát bài chữa và nêu ý kiến:  + HS nêu  - Cặp đôi đổi bài cho nhau.  + HS lắng nghe  - HS nêu  - Làm VBT  - Tham gia trò chơi.  + Quan sát, kiểm tra lại bài.  + Tháng 5 có 31 ngày.  - HS đọc.  - HS thực hiện.  - HS nhận xét.  - HS chữa bài.  + Đọc “15 phút” khi kim phút chỉ số 3 và “30 phút” khi kim phút chỉ số 6.  - Lắng nghe. |
| **3. Vận dụng** | **Bài 4 (32 )**  a. Gọi HS đọc yêu cầu bài 4a.  - Chiếu slide bài tập  - Cho HS nhắc lại về Thừa số, Tích, Số bị chia, Số chia, Thương.  - YC HS làm bài vào vở bài tập  b.Đổi vở, chữa bài cho nhau.  - GV nhận xét, chốt về phép nhân và phép chia. | + Đọc đề bài  - Nêu  + Làm VBT  - Lắng nghe |
|  | **-** Trò chơi: “Ai nhanh- Ai đúng” GV quay đồng hồ chỉ giờ, HS trả lời.  - Hệ thống lại nội dung bài.  **-** Dặn HS ôn lại bài. | - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe. |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

..................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt (ôn)**

**ÔN TẬP TUẦN 25 (Tiết 1)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Đọc đúng bài đọc *Sư tử và kiến càng*. Phát âm đúng các từ ngữ khó. Ngắt đúng nhịp giữa các câu; nghỉ hơi đúng sau mỗi câu, đoạn văn.

- Hiểu được nghĩa của từ ngữ trong bài; trả lời được các CH, hiểu được bài đọc.

- Luyện tập chính tả về âm đầu ch/tr; chọn từ đúng chính tả.

**II. ĐỒ DÙNG**

**-** Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, Máy tính, tivi, bài giảng powerpoint.

- Học sinh: SGK, VBT phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt 2, tập .2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU (35P)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động** | - Tổ chức cho HS trò chơi *Truyền điện.*  *\** HS truyền điện kể tên các con vật sống trong rừng mà em biết.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài *Sư tử và kiến càng.* | - HS tham gia trò chơi.  - Lắng nghe |
| **2.Luyệntập,**  **thực hành** | **Bài 2 (32) Đọc và thực hiện yêu cầu**  **2.1. Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu kết hợp giải nghĩa từ.  - GV tổ chức cho HS đọc tiếp nối câu, đoạn, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - Hướng dẫn HS đọc từ: *rừng xanh, lợi ích, khing thường, châm chích, kiến càng,...*  *-* Hướng dẫn HS đọc câu dài.  - Mời 1 HS đọc lại toàn bài.  - Cho cả lớp đồng thanh. | - HS theo dõi, lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp các câu, các đoạn.  - HS luyện đọc từ (cá nhân, đồng thanh).  - HS luyện đọc câu.  - HS đọc.  - Lớp đồng thanh. |
|  | **2.2. Đọc hiểu**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi.  - GV mời một số HS trả lời câu hỏi trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án.  *+ a:* Vì sưao sư tử không kết bạn với kiến càng?  *+ b:* Chuyện gì xảy ra với sư tử?  *+ c:* Vì sao voi, hổ, báo, gấu,... đến thăm sư tử nhưng đành bỏ về ?  *+ d:* Sau khi được kiến càng giúp đỡ, sư tử cảm thấy như thế nào?  *+ e:* Viết 1-2 câu thể hiện suy nghĩ của em về việc làm của kiến càng đối với sư tử. | - Một số HS trả lời câu hỏi trước lớp.  - HS theo dõi.  + Trả lời: Vì sư tử chỉ kết bạn với các loài vật to, khoẻ.  + Trả lời: Tai sư tử có hàng trăm ngày mũi kim châm chích.  + Trả lời: VÌ chúng không thể giúp sư tử khỏi đau đớn.  + Trả lời: Sư tử hết đau, hối hận và rối rít xin lỗi kiến càng.  + Trả lời: Kiến càng tốt bụng.... |
|  | **Bài 3 (32): Luyện tập chính tả**  **a)** - GV yêu cầu HS đọc thầm, làm bài trong VBT.  - Chữa bài dưới hình thức trò chơi:  + Cách chơi: Chia lớp thành 2 đội chơi thi “Ai nhanh, ai đúng” Tổ 1+2 là đội 1, tổ 3+4 là đội 2. Mỗi đội 4 người xếp thành hàng 1 (mỗi người điền chỗ trống trong 1 câu) dùng bút dạ để điền theo thứ tự lần lượt đến hết bài. Đội nào kết quả đúng mà nhanh hơn đội đó về nhất.  Tùy tình hình thực tế chơi GV kết luận.  - Đổi vở, chữa bài cho nhau    **b)** - YC đọc bài tập.  - GV yêu cầu HS làm bài trong VBT, 3 bạn làm bảng phụ  - Chữa bài, nhận xét. | - HS đọc thầm, làm bài trong VBT.  - Lắng nghe  + Cả lớp quan sát 2 đội chơi và cùng chữa bài.    - Thực hiện  - Đọc YC bài tập  - HS làm bài  - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng** | - GV hỏi: Chúng ta cần làm gì khi bạn khó khăn?  - GV nhận xét và giáo dục HS đoàn kết, giúp đỡ bạn bè. | - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe và thực hiện. |
|  | **-** Gọi 1 HS đọc to rõ ràng đọc trước lớp bài đọc “*Sư tử và kiến càng*”.  - Về nhà các em cần luyện đọc nhiều và chuẩn bị bài học sau. | - HS đọc.  - HS lắng nghe. |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày soạn: 18/ 3/ 2025**

**Ngày giảng: Thứ Năm ngày 20 tháng 3 năm 2025**

**Toán**

**Tiết 111: CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Đếm, đọc, viết các số có ba chữ số

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế

- Phát triển các NL toán học.

-Chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa…

**2. Học sinh:** SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** (35’)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. Khởi động  2. Khám phá  3. Thực hành, luyện tập  4. Vận dụng | - GV tổ chức trò chơi Ai nhanh – Ai đúng:  + Nội dung chơi: Lấy SGK TV 2 và thực hiện theo yêu cầu:  Tìm đến trang sách 100  Tìm đến trang sách 101  Trang sách tiếp theo của trang sách 109 là trang bao nhiêu?  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.  - GV kết nối với nội dung bài mới và ghi tên bài lên bảng.  \* Hình thành các số có ba chữ số  - GV giao nhiệm vụ HS thao tác theo yêu cầu:  + Lấy ra 110 khối lập phương  - Có mấy khối lập phương?  - Lấy thêm từng khối lập phương và đếm thêm.  + Lấy 200 khối lập phương  - Có mấy khối lập phương?  - Lấy thêm từng khối lập phương nhỏ và đếm thêm.  + Lấy 350 khối lập phương  - Có mấy khối lập phương?  - Lấy thêm từng khối lập phương và đếm thêm.  + Lấy 430 khối lập phương.  - Có mấy khối lập phương?  - Lấy thêm từng thanh chục khối lập phương và đếm thêm.  \* GV hướng dẫn HS cách đọc, viết số có ba chữ số.  - GV gắn lên bảng mô hình số 111 như SGK.  - Gọi HS nêu cách đọc, viết số 111  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con.  - GV hướng dẫn cho tương tự cho HS làm với số 208, 352, 430.  \* Thực hành đọc, viết với các số 121, 224, 235, 310, 420.  \* Trò chơi: Lấy đủ số lượng  - Yêu cầu học sinh thực hiện theo nhóm 4 lấy ra đủ số khối lập phương theo yêu cầu của bạn.  - Chia 2 đội để học sinh thi.  - Cả lớp và giáo viên nhận xét đội thắng cuộc.  Bài 1  - Nêu yêu cầu.  - Tổ chức thảo luận cặp đôi.  - Chữa bài: Tổ chức trò chơi Đố bạn (1 HS nêu số khối lập phương, 1 HS nêu số tương ứng)  - GV nhận xét chung.  Bài 2  - Bài tập yêu cầu gì?  - Đưa ra hình biểu diễn để học sinh quan sát. Sau đó yêu cầu HS làm bài vào VBT.  \* Trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng  - GV treo bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập 2, tổ chức cho 2 đội học sinh thi đua chọn cách đọc tương ứng với số. Đội nào đúng và xong trước sẽ thắng cuộc.  - Yêu cầu HS nhận xét  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.  - GV cho HS quan sát hình có thông tin về số lượng đến 1000 trong thực tế: sơ đồ chỗ ngồi trên máy bay, hình ảnh sân vận động đông người.  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  - Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - Học sinh chủ động tham gia chơi.  - Lắng nghe.  - Học sinh mở sách giáo khoa, Viết đầu bài vào vở.  - HS thao tác trên các khối lập phương theo nhóm 4.  - Có 110 khối lập phương.  - HS thao tác theo yêu cầu của GV: lấy thêm từng khối lập phương nhỏ đếm tiếp 111, 112, 113, 114,………  - Có 200 khối lập phương  - HS thao tác theo yêu cầu của GV: đếm tiếp 201, 202, 203, 204, …..  - Có 350 khối lập phương  - HS thao tác lấy thêm khối lập phương đếm tiếp 351, 352, 353, …..  - Có 430 khối lập phương.  - HS thao tác lấy thêm và đếm tiếp 440, 450, 460, …..  - HS quan sát.  - HS nêu cách đọc: một trăm mười một; viết: 111  - Nhiều HS đọc  - HS viết vào bảng con.  - HS đọc và viết vào bảng con.  - HS lắng nghe yêu cầu  - HS đọc, viết  - Học sinh tham gia chơi.  - Thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.  - 1 HS nêu.  - Thảo luận cặp.  - HS chữa bài theo cặp: 132, 350  - HS lắng nghe.  - Chọn cách đọc tương ứng với số.  - HS quan sát và thực hiện theo yêu cầu.  - HS tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng GV làm ban giám khảo.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và chia sẻ thông tin em biết về hình ảnh GV cho quan sát.  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày soạn: 19/ 3/2025**

**Ngày giảng: Thứ Sáu ngày 21 tháng 3 năm 2025**

**Toán:Tiết 130**

**CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (Tiếp theo)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, học sinh:

- Thực hiện được việc phân tích số có ba chữ số thành các trăm, chục, đơn vị (345 gồm 3 trăm, 4 chục, 5 đơn vị)

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

**-** Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học (năng lực giải quyết vấn đề Toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ và phương tiện toán học).

Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

\* Giảm tải theo văn bản 3969: Không làm bài 2

**II. ĐỒ DÙNG**

- Giáo viên: Các tấm 1 trăm khối lập phương, thanh chục và khối lập phương rời.

- Học sinh: SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III.  CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35P)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**  **2.Khám phá**  **3. Luyện tập thực hành**  **4. Vận dụng** | - Tổ chức và điều hành trò chơi Đố bạn.  - GT bài - Ghi bảng.  1. Hình thành các số có ba chữ số  - Hướng dẫn HS thao tác chuẩn bị  - Chuẩn bị khối lập phương  + Có bao nhiêu khối lập phương?  - HS đọc và viết số  + Có mấy tấm 1 trăm khối lập phương?  + Có mấy thanh lập phương chục?  + Có mấy khối lập phương rời?  - Nhận xét: Như vậy, trong số 345, số 3 cho ta biết có 3 trăm khối lập phương, số 4 cho ta biết có 4 chục khối lập phương và số 5 cho ta biết có 5 khối lập phương rời. Ta có thể viết vào bảng trăm, chục, đơn vị tương ứng như sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Trăm | Chục | Đơn vị | | 3 | 4 | 5 |   + Số 345 gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị?  Bài 1/50  - YCHS đọc yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS tự thực hành bài tập  - Yêu cầu HS chia sẻ kết quả  - Tổ chức cho HS nhận xét bài làm  - Nhận xét chung  Bài 2  - Bài tập yêu cầu gì?  - Đưa ra hình biểu diễn để học sinh quan sát. Sau đó yêu cầu HS làm bài tập theo nhóm.  - Yêu cầu chia sẻ kết quả  - Yêu cầu HS nhận xét  - Nhận xét, tuyên dương học sinh.  Bài 3  - YCHS đọc đề bài  - YCHS thực hành bài tập  - Yêu cầu HS chia sẻ kết quả  - Tổ chức cho HS nhận xét bài làm  - Nhận xét chung  Bài 4  - Gọi HS đọc đề toán  - Cho HS xem tranh.  - Yêu cầu HS suy nghĩ bài làm  - Chia sẻ trước lớp: cách làm và câu trả lời  - Đánh giá phần chia sẻ của HS  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?  - Từ ngữ toán học nào em cần nhớ.  - Nhận xét giờ học. | - Chủ động tham gia chơi.  - Lắng nghe  - Lấy 345 khối lập phương đặt trước mặt  - Có 345 khối lập phương  Đọc: Ba trăm bốn mươi lắm  Viết: 345  + 1 tấm 1 trăm  + 4 thanh chục  + 5 khối lập phương rời  - Lắng nghe  - HSTL  **-** Số?  - Tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài  - Làm bài   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Trăm | Chục | Đơn vị | | 263 | 2 | 6 | 3 | | 620 | 6 | 2 | 0 |   - Chia sẻ  - Nhận xét  - Lắng nghe  - Thực hiện theo mẫu  - Quan sát và thực hiện theo yêu cầu.  - Làm bài theo nhóm đôi  - Chia sẻ kết quả: đại diện 2 nhóm lên bảng thực hiện.  - Nhận xét  - Lắng nghe  - Nói (theo mẫu)  - Tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài VBT  - Chia sẻ  + Số 127 gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị?  (127 gồm 1 trăm, 2 chục, 7 đơn vị)  + Số 360 gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị?  (360 gồm 3 trăm, 6 chục, 0 đơn vị)  + Số 802 gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị?  (802 gồm 8 trăm, 0 chục, 2 đơn vị)  - Nhận xét  - Chọn chữ đứng trước đáp án đúng.  - Quan sát.  - Trao đổi, đưa câu trả lời: 3 trăm, 9 chục, 8 đơn vị. Vậy có 398 con. Chọn đáp án B.  - Báo cáo kết quả trước lớp  - Nhận xét  - Lắng nghe  - HSTL  -HSTL |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt: Tiết 260**

**GÓC SÁNG TẠO: KHU RỪNG VUI VẺ**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, học sinh:

- Viết được lời giới thiệu đơn giản một khu rừng có cây xanh và các con vật sống vui vẻ trong đó.

- Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Gắn tranh, ảnh, hoặc vẽ, cắt dán, trang trí đoạn viết.

**-** Biết giới thiệu tự tin trước lớp sản phẩm của mình.

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

- Có ý thức bảo vệ thiên nhiên và động vật hoang dã.

**II. ĐỒ DÙNG**

**-** Giáo viên: kế hoạch bài dạy, máy tính, máy chiếu.

- Học sinh: SGK, vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU (35P)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởiđộng** | - Giới thiệu về sản phẩm mà em đã sáng tạo ở tuần 24  - Nhận xét  - Giới thiệu bài: Trong bài học hôm nay, các em sẽ làm bài tập: Viết, vẽ môt khu rừng vui vẻ có cây xanh, hoa lá và các con vật sống vui vẻ, hoà thuận với nhau. Hi vọng trong tiết học này các em sẽ sáng tạo được những sản phẩm độc đáo: lời giới thiệu hay, tranh ảnh sinh động. | - 2 HS chia sẻ về sản phẩm  - Lắng nghe |
| **2.Luyệntập**  **thực hành**  **Tự đánhgiá** | - HS tiếp tục thực hành  3. Hoạt động 3: Trưng bày, giới thiệu và bình chọn sản phẩm  - Yêu cầu các tổ, nhóm trưng bày sản phẩm, chọn vài sản phẩm sẽ thi với các tổ, nhóm khác. Giúp HS gắn các sản phẩm lên bảng lớp, lên tường như Phòng tranh.  - Hướng dẫn những HS có sản phẩm lần lượt giới thiệu sản phẩm (đọc đoạn văn, chỉ hình minh hoạ). Khen ngợi những HS giới thiệu sản phẩm to, rõ, tự nhiên  - Yêu cầu cả lớp bình chọn. Gắn sản phẩm được bình chọn lên vị trí trang trọng ở góc lớp suốt tuần. Những HS khác gắn sản phẩm vào VBT để lưu giữ.  \* TỰ ĐÁNH GIÁ  1. Giao nhiệm vụ cho HS  - Hướng dẫn HS đọc bảng tự đánh giá: Bảng tự đánh giá gồm 2 cột: nội dung 2 cột có quan hệ với nhau theo từng cặp.  - HS hoàn thành bảng tự đánh giá.  2. Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ  - HS đánh dấu dấu + / ­– (hoặc các dấu *v*) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT (hoặc phiếu học tập)  - Theo dõi, hướng dẫn đánh dấu.  3. Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ  - HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - Chiếu kết quả làm bài của 1, 2 HS; nhận xét, biểu dương HS.  \* Củng cố, dặn dò  - Nhận xét giờ học  - Chuẩn bị bài sau. | - Trưng bày sản phẩm  - Giới thiệu sản phẩm.  - Bình chọn sản phẩm.  - Lắng nghe  - Hoàn thành bảng tự đánh giá.  - Đánh dấu vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT.  - Làm bài  - Để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - Quan sát, lắng nghe |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Hoạt động trải nghiệm: Tiết 78**

**SHL:BÀI 26: PHÒNG TRÁNH BỊ BẮT CÓC(tiết 3)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

**2. Hoạt động trải nghiệm:**

- HS mạnh dạn xử lí một số tình huống có nguy cơ bắt cóc.

**II. ĐỒ DÙNG**

**-** Giáo viên: Mũ nhân vật sói, mũ nhân vật cừu.

- Học sinh: SGK; đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU (35P)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động**  **Tổng kết tuần**  **2.Hoạt động trải nghiệm**  **3. Cam kết hành động** | a. Sơ kết tuần 26:  - Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 26.  - Nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm:  \* Tồn tại  b. Phương hướng tuần 27:  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng  - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  2. Hoạt động trải nghiệm.  a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước.  *-* HS chia sẻ với bạn về 5 ngón tay “người thân” của mình.  b. Hoạt động nhóm:  - 8 - 10 HS đóng vai cừu, chọn 1 bạn vào vai cừu nhỏ. 10 - 12 bạn đóng vai làm hàng rào nắm tay nhau bao quanh đàn cừu. Các HS còn lại ngồi ở dưới sẽ đóng vai làm những chiếc chuông, kêu “Reng reng” khi cần thiết. GV vào vai sói và dẫn dắt câu chuyện  - Lần lượt đưa ra các tình huống để sói đến gần hơn với cừu.  - Khuyến khích HS đưa ra phương án của mình, khi nào “tiếng chuông báo động” sẽ rung lên.  - Khen ngợi, đánh giá.  - Kết luận  3. Cam kết hành động.  - Đề nghị HS học thuộc số điện thoại của 1 – 2 người thân và địa chỉ của nhà mình. | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - Nghe để thực hiện kế hoạch tuần 27.  - Chia sẻ.  - Xung phong sắm vai tham gia vào câu chuyện.  - Khi cừu nhỏ thấy nguy hiểm, bạn trong vai cừu phất tay, các HS ở dưới kêu “Reng reng, reng reng”.  - Lắng nghe  - Lắng nghe để thực hiện. |

*\*Rút kinh nghiệm sau giờ dạy (nếu có)*

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………